

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-07-2020
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Tân

2. Ông Lê Tịnh Thới

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 06 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 06 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1993, có mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức V**, sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: chị và anh Nguyễn Đức V tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Đây là kết hôn lần đầu của anh chị. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị và anh V không còn chung sống với nhau từ

tháng 7 năm 2020 cho đến nay. Hiện nay, chị không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: chị khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Đức V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh ngày 26/05/2020 của Công an xã X cho biết: anh Nguyễn Đức V có cư trú và sinh sống tại địa chỉ ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức V là vợ chồng, theo địa phương cho biết hiện tại vợ chồng anh V và chị N không còn sống chung nhà và anh V biết, có nhận được các thông báo của Tòa án.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Đức V. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Đức V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đức V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức V có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: chị Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đức V, anh Nguyễn Đức V không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai. Chị N cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong cuộc

sống hàng ngày. Anh V không có lời khai. Theo biên bản xác minh ngày 26/05/2020 của công an xã Xuân Hiệp cho biết: anh V có cư trú và sinh sống tại địa phương, anh V biết được Tòa án đang giải quyết ly hôn giữa anh chị nhưng anh V không đến Tòa án làm việc, việc anh V không đến Tòa án làm việc nghĩa là anh V không muốn đoàn tụ để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh bỏ mặc và thờ ơ với cuộc sống hôn nhân của anh chị. Như vậy chứng tỏ, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Đức V là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung: không có

[5] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị N không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: chị Nguyễn Thị N khai không có nợ chung nên không giải quyết.

[7] Về án phí: chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Đức V.

2. Về con chung: không có

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0009059 ngày 17/02/2020 được tính trừ vào án phí.

Chị Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Đức V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Trang

